TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 06 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng và bà Huỳnh Thị Hồng Nho

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2023, tại Điểm cầu trung T1 Phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Tân Châu với điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Châu. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 07/06/2023 đối với bị cáo:

Hồ Kiều Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; tại ĐT; nơi đăng ký thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp 2, xã TP, huyện HN, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: làm thuê; Trình Đ văn hóa: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); Chồng tên Lê Quốc V, sinh năm 1979 (đã ly hôn) Con tên: Lê Quốc Kh, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo, bị tạm giam từ ngày 28/03/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1980; Nơi đăng ký thường trú: Ấp LT, xã HKT, huyện ĐH, tỉnh LA. Nơi tạm trú: số nhà 09 đường Hương Lộ 2, khóm LH, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Quốc Kh, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp 2, xã TP, huyện HN, tỉnh ĐT, vắng mặt.

- Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: phường 12, Quận 10, thành phố HCM, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Văn T1, đều vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2022, chị Nguyễn Thị Thuỳ L đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc D (tại khóm LC, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG) gặp chị D, anh Nguyễn Văn T1 và bị cáo Hồ Kiều Th cùng ngồi nói chuyện. Lúc này, bị cáo Th nhìn thấy chị L nhập mật khẩu, đăng nhập ứng dụng MB Bank của Ngân hàng TMCP Quân Đi trên điện Thại của chị L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc cả nhóm tổ chức uống rượu, bị cáo Th nhiều lần mượn điện Thại của chị L để gọi cho người thân. Khi thấy chị L không chú ý, bị cáo Th đăng nhập vào tài khoản MB Bank trên điện Thại của chị L, chuyển 6.400.000 đồng vào số tài khoản 9990909098 tên LE QUOC KH (là con ruột của bà Th), giao dịch thành công, bị cáo Th trả điện Thại cho chị L. Sau đó, chị L kiểm tra tài khoản phát hiện bị mất tiền, nghi ngờ bị cáo Th chiếm đoạt, đến Công an phường Long Châu trình báo sự việc. Qua làm việc, bị cáo Th khai nhận hành vi lấy trộm tiền như trên.

Ngày 22/03/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hồ Kiều Th, về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTC-HS ngày 24 tháng 05 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Hồ Kiều Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thuỳ L; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Quốc Kh, anh Vũ Văn Đ, người làm chứng chị Nguyễn Thị Ngọc D, anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Văn T1 trình bày phù hợp với nội D vụ án đã nêu. Anh Lê Quốc Kh khai: Số tài khoản 9990909098 là của Kh,

khoảng tháng 09/2022, bị cáo Th gọi điện thoại cho Kh biết, bị cáo Th có sử dụng tài khoản tên L chuyển vào tài khoản Kh số tiền 6.400.000 đồng, kêu Kh chuyển lại vào tài khoản của bị cáo Th, Kh không biết bị cáo Th lấy trộm tiền của người khác và cũng không hưởng lợi từ số tiền trên. Riêng chị Nguyễn Thị Thuỳ L đã nhận lại số tiền 6.400.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Thuỳ L như đã trình bày giai đoạn điều tra, truy tố;

Bị hại Nguyễn Thị Thuỳ L, giữ nguyên lời khai giai đoạn điều tra.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Hồ Kiều Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kiều Th từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Chị chị L; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đ không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo Th, bị hại chị L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác. Bị hại chị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Bị cáo Th nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Hồ Kiều Th bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra tại khu vực khóm LC, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

- Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đ, anh Kh; người làm chứng chị D, anh T, anh T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội D:*

Bị cáo Hồ Kiều Th khai nhận, do cần tiền tiêu xài và không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2022, chị Nguyễn Thị Thuỳ L đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc D (tại khóm LC, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG) gặp chị D, anh Nguyễn Văn T1 và bị cáo Th cùng ngồi nói chuyện. Lúc này, bị cáo Th nhìn thấy chị L nhập mật khẩu, đăng nhập ứng dụng MB Bank của Ngân hàng TMCP Quân Đi trên điện Thại của chị L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc cả nhóm tổ chức uống rượu, bị cáo Th nhiều lần mượn điện Thại của chị L để gọi cho người thân. Khi thấy chị L không chú ý, bị cáo Th đăng nhập vào tài khoản MB Bank trên điện thoại của chị L, chuyển số tiền 6.400.000 đồng vào số tài khoản 9990909098 tên LE QUOC KHANH (là con ruột của bà Th), giao dịch thành công, bị cáo Th trả điện Thại cho chị L.

Lời khai của bị cáo Th có lấy trộm 6.400.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thuỳ L phù hợp với lời khai chị Nguyễn Thị Thuỳ L; phù hợp lời khai của những người làm chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 20/09/2022 do Công an phường Long Châu lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan T1, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của chị Nguyễn Thị Thuỳ L thuộc quyền sở hữu của chị L, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo Th có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị L là vi phạm pháp luật nhưng vẫn

thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 32/CT-VKSTC-HS ngày 24/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Kiều Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức Đ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị L; bị cáo thuộc thành phần lao Đng, trình Đ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án, hiện nay trên địa bàn thị xã Tân Châu loại tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, trong đó hành vi trộm cắp tài sản đang rất nóng và nổi cộm. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ và tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Giai đoạn điều tra, truy tố không thu giữ vật chứng nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với Lê Quốc Kh không biết bị cáo Th lấy trộm tài sản của người khác, không hưởng lợi nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu không khởi tố là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đ, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Vấn đề khác: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Kiều Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kiều Th 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 28/03/2023 *(ngày hai mươi tám, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).*

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hồ Kiều Th phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Viện KSND thị xã (1);
- Chi cục Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương